

Số: 03/KH-THTĐ

Thanh Tùng, ngày 21 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THẺ LỰC HỌC SINH
NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

Trường Tiểu học Tân Điền xây dựng Kế hoạch đánh giá, xếp loại thể lực học sinh năm học 2024 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả rèn luyện thể lực toàn diện của người học trong nhà trường.
- Điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục thể chất phù hợp nhà các trường.
- Đẩy mạnh việc thường xuyên rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe để học tập, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh trong quá trình hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh phải phù hợp với lứa tuổi, giới tính của học sinh trong nhà trường.
- Việc đánh giá xếp loại thể lực học sinh dựa trên bốn nội dung, cụ thể là: **Nằm ngửa gập bụng, Bật xa tại chỗ, Chạy con thoi 4 x 10m, Chạy tùy sức 5 phút.**

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THẺ LỰC HỌC SINH, SINH VIÊN

1. Tiêu chuẩn đánh giá thể lực đối với Nam

Tuổi	Phân loại	Nằm ngửa gập bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
6	Tốt	> 9	> 110	< 13,30	> 750
	Đạt	≥ 4	≥ 100	≤ 14,30	≥ 650
7	Tốt	> 10	> 134	< 13,20	> 770
	Đạt	≥ 5	≥ 116	≤ 14,20	≥ 670
8	Tốt	> 11	> 142	<13,10	> 800

	Đạt	≥ 6	≥ 127	$\leq 14,10$	≥ 700
9	Tốt	> 12	> 153	$< 13,00$	> 850
	Đạt	≥ 7	≥ 137	$\leq 14,00$	≥ 750
10	Tốt	> 13	> 163	$< 12,90$	> 900
	Đạt	≥ 8	≥ 148	$\leq 13,90$	≥ 790
11	Tốt	> 14	> 170	$< 12,70$	> 940
	Đạt	≥ 9	≥ 152	$\leq 13,20$	≥ 820
12	Tốt	> 15	> 181	$< 12,50$	> 950
	Đạt	≥ 10	≥ 163	$\leq 13,10$	≥ 850
13	Tốt	> 16	> 194	$< 12,30$	> 960
	Đạt	≥ 11	≥ 172	$\leq 13,00$	≥ 870
14	Tốt	> 17	> 204	$< 12,10$	> 980
	Đạt	≥ 12	≥ 183	$\leq 12,90$	≥ 880

2. Tiêu chuẩn đánh giá thể lực đối với Nữ

Tuổi	Phân loại	Nằm ngửa gấp bụng (lần/30 giây)	Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy con thoi 4 x 10m (giây)	Chạy tùy sức 5 phút (m)
6	Tốt	> 6	> 100	$< 13,50$	> 700
	Đạt	≥ 3	≥ 95	$\leq 14,50$	≥ 600
7	Tốt	> 7	> 124	$< 13,40$	> 760
	Đạt	≥ 4	≥ 108	$\leq 14,40$	≥ 640
8	Tốt	> 8	> 133	$< 13,30$	> 770
	Đạt	≥ 5	≥ 118	$\leq 14,30$	≥ 670
9	Tốt	> 9	> 142	$< 13,20$	> 800
	Đạt	≥ 6	≥ 127	$\leq 14,20$	≥ 690
10	Tốt	> 10	> 152	$< 13,10$	> 810
	Đạt	≥ 7	≥ 136	$\leq 14,10$	≥ 700
11	Tốt	> 11	> 155	$< 13,00$	> 820
	Đạt	≥ 8	≥ 140	$\leq 14,00$	≥ 710

12	Tốt	> 12	> 161	$< 12,80$	> 830
	Đạt	≥ 9	≥ 144	$\leq 13,80$	≥ 730
13	Tốt	> 13	> 162	$< 12,70$	> 840
	Đạt	≥ 10	≥ 145	$\leq 13,70$	≥ 750
14	Tốt	> 14	> 163	$< 12,60$	> 850
	Đạt	≥ 11	≥ 146	$\leq 13,60$	≥ 770

*** Xếp loại: Chưa đạt**

Kết quả kiểm tra các chỉ tiêu theo lứa tuổi có một chỉ tiêu dưới mức Đạt.

III. Phân công giáo viên tổ chức luyện tập

1. Nguyễn Văn Lành
2. Hồng Văn Giàu
3. Trần Hoàng Dinh
4. Nguyễn Thanh Huyền
5. Nguyễn Thanh Đăng
6. Trần Duy Khanh
7. Dương Bé Tiên

Giáo viên dạy Giáo dục thể chất lồng ghép tập luyện vào tiết dạy. Nội dung tập luyện: **Nằm ngửa gập bụng, Bật xa tại chỗ, Chạy con thoi 4 x 10m, Chạy tùy sức 5 phút.**

Cuối năm học có phần kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh.

IV. Thành phần kiểm tra, thời gian

1. Thành phần: Giáo viên dạy môn Giáo dục thể chất, giáo viên chủ nhiệm.
2. Thời gian: Cuối năm học 2024-2025 (có lịch cụ thể sau).

Trên đây là Kế hoạch đánh giá, xếp loại thể lực học sinh năm học 2024-2025. Yêu cầu tất cả giáo viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc báo cáo về nhà trường kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo nhà trường;
- Các đoàn thể, giáo viên;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Đức Thạnh

